

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 15

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Mời xem đoạn tiếp theo:

“Tâm thường để trụ độ thể chi đạo. Ư nhất thiết vạn vật. Tùy ý tự tại. Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu. Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng. Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt. Hưng đại bi. Mẫn hữu tình. Diễn từ biện. Thọ pháp nhãn. Đổ ác thú. Khai thiện môn. Ư chư chúng sanh. Thị nhược tự kỷ. Chứng tế phụ hạ. Giai độ bỉ ngạn. Tất hoạch chư Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh. Bất khả tư nghị”.

Chúng ta xem câu đầu tiên trước: **“Tâm thường để trụ độ thể chi đạo”**

Thường tức là thường xuyên không ngừng. Để nghĩa là yên, thực tại. Để trụ có nghĩa là an trụ. Độ thể tức là giúp đỡ chúng sanh liễu thoát sanh tử luân hồi. Đại ý của câu kinh này là: Bồ Tát xuất gia và Bồ Tát tại gia tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ này, dụng tâm của các ngài thực tại, thường hằng an trụ trong pháp độ thể chân thật vô vi, cứu độ hết thảy thế gian, hết thảy chúng sanh.

Tâm của chư Phật Bồ Tát là tâm gì? Đó là giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, nhận thức chính mình, nhận thức hoàn cảnh nơi mình sinh sống. Nhận thức hết thảy chân tướng sự thực, lìa khổ rồi sướng, được vui rồi sướng. Chư Phật Bồ Tát chính là có tâm như vậy, làm chuyện như vậy. chuyện mà người khác trên thế gian không làm được thì chư Phật Bồ Tát làm. chuyện mà người thế gian có thể làm được thì để người thế gian làm “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở thế gian, chỉ thuyết bốn nguyện rộng lớn của Phật Di Đà”.

Phật dùng phương pháp nào để làm việc này? Giáo dục. Mục đích giáo dục của chư Phật Bồ Tát khác với mục đích giáo dục của thế gian, cho nên môn học, nội dung dạy học, phương thức dạy học của các ngài cũng khác. Dùng phương pháp dạy học của thế gian để học Phật pháp thì không thể học được, học Phật nhất định phải dùng phương pháp của nhà Phật. Giáo dục của nhà Phật bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ

Giới, Định, Huệ. Đây là chỗ khác biệt so với giáo dục thế gian. Tam học Giới, Định, Huệ là học vấn căn bản của nhà Phật, cho dù là Tông Môn hay là Giáo Hạ, cho dù là tông nào phái nào, không có học vấn tam học Giới, Định Huệ thì chính mình không thể liễu thoát sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi. Có năng lực này, lại thêm phát tâm độ chúng sanh, hành Bồ Tát đạo mới có thể giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp là đạo độ thể tốt nhất mà chư Phật Bồ Tát [dùng để] giáo hóa chúng sanh, tâm của các ngài thường hằng bất biến, trụ nơi đạo này.

Chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp đều là hiển lộ của tự tánh, cho nên nói “thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết”. Trước đây nghe được câu nói như vậy nhưng tôi không hiểu, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng nói câu pháp nào trong 49 năm, ai nói Thế Tôn thuyết pháp trong 49 năm, đó là hủy báng Phật. Trải qua hai mươi năm nghe kinh nghe pháp, dần dần tôi hiểu được hàm nghĩa thật sự của câu nói này, Thế Tôn thật sự không thuyết pháp, pháp không cố định, không có pháp cố định nào có thể nói, đó là tự tánh hiển lộ khế cơ khế lý. Đây là chỗ chư Phật giáo hóa chúng sanh tuyệt diệu nhất, cao minh nhất, không thể nghĩ bàn nhất.

Chúng ta học Phật, có người phát tâm giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, phát tâm như vậy rất tốt. Nhưng mà chúng ta có biết giảng kinh thuyết pháp phải học từ đâu không? Tôi dùng một câu để khái quát, đó là “giảng Chân Kinh của tự tánh”, hiểu câu này như thế nào? Lão pháp sư nói với chúng ta, “học giảng kinh từ đâu? Phải dẫn khởi kinh điển trong tự tánh, giảng Chân Kinh trong tự tánh, không phải giảng kinh Phật bên ngoài, chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ của Thích Ca Mâu Ni Phật ra, dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta, kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta giống với kinh Vô Lượng Thọ của Thích Ca Mâu Ni Phật”. Bạn hiểu câu nói này của lão pháp sư như thế nào? Cũng giống như ném gạch dụ ngọc vậy, để tôi nói quá trình nhận thức của mình với câu nói này, có thể chia làm bốn giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất: không hiểu được. “Giảng chân kinh trong tự tánh, không phải giảng kinh Phật bên ngoài”, đối với ý nghĩa của hai câu này thật sự không hiểu được. Chân kinh? Kinh Phật? Kinh Phật không phải là chân kinh sao? Tại sao còn chia ra chân kinh trong tự tánh và kinh Phật bên ngoài? Tôi hiện nay đang giảng kinh Vô Lượng Thọ không phải là kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết sao? Chân kinh trong tự tánh của tôi là thế nào? Kinh Phật mà tôi giảng có quan hệ gì [tới chân kinh trong tự tánh] chứ? Vào năm 2018, đây là vấn đề khiến tôi khi đó rất khó hiểu. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Giai đoạn thứ hai: hiểu được một chút. Sao tôi lại hiểu được một chút vậy? Bắt đầu từ hai câu này, “chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ của Thích Ca Mâu Ni Phật, dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta ra”, chữ dẫn này đã nhắc nhở tôi, nói cho tôi biết, thứ nhất là trong tự tánh của tôi có kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần “có” mới có thể “dẫn”, không có thì làm sao “dẫn” được?; thứ hai là có thể dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của tôi, dùng điều gì để dẫn? Dùng cách giảng lại kinh Vô Lượng Thọ; thứ ba nói cho tôi biết, “kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta cùng với kinh Vô Lượng Thọ của Thích Ca Mâu Ni Phật là một”, tôi đột nhiên khai ngộ. Ô! Thật hay quá! Thật không thể nghĩ bàn!

Giai đoạn thứ ba: như biết rõ của báu trong nhà. Nhờ giảng kinh Vô Lượng Thọ thật sự đã dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của tôi. Sau khi dẫn khởi ra có cảm giác như thế nào? Thật sự là không thể nào quen thuộc hơn, những điều nói trong kinh Vô Lượng Thọ không phải đều là chuyện trong nhà mình sao? Chỉ là thời gian quá dài, có chút quên lãng. Bây giờ được nhắc nhở, toàn bộ đều nhớ lại. Thật quá hoan hỷ, tìm thấy ngôi nhà mình quen thuộc, trong nhà có châu báu gì, tôi đều biết hết!

Giai đoạn thứ tư: tự tại tùy ý

Cảm giác tìm được nhà thật sự quá kì diệu. Tôi không còn là đứa trẻ lang thang cơ khổ không nơi nương tựa nữa. Tôi nhớ một phút trước khi chị tôi vãng sanh đã nói với tôi: “chị đã đứng bên cạnh cha hiền A Di Đà Phật rồi”, một phút sau chị đã để lại cho thế gian một nụ cười tươi sáng nhất, cùng cha hiền A Di Đà Phật về nhà. Đó là khoảnh khắc hạnh phúc, tươi đẹp biết bao!

Cha hiền đón chị về nhà

Đừng bỏ em lại nơi đây

Đợi lúc sứ mệnh hoàn thành

Cha hiền cũng đón em về

Những điều tôi làm hiện nay là toàn tâm toàn ý hoàn thành ba sứ mạng, thời gian còn lại dùng trọn khả năng của mình giảng lại kinh Vô Lượng Thọ vài lần. Tôi từng nói học Phật phải giống [chư Phật Bồ Tát], tâm của chư Phật Bồ Tát thường an trụ trong đạo độ thế. Chúng ta học Phật cũng phải làm như vậy. Tôi muốn giảng lại vài lần kinh Vô Lượng Thọ là vì muốn so sánh, tôi cảm thấy lần trước giảng có chút dè dặt, không được thoải mái, sau đó giảng tương đối thuận lợi, có chút cảm giác tự tại thoải mái. Đây có phải là dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh không? Tôi

không nói được chính xác, chỉ là cảm giác mà thôi. Chúng ta và chư Phật là một thể, tự tánh của chúng ta và tự tánh của chư Phật là cùng một tự tánh. Cho nên chân kinh hiển lộ từ trong tự tánh của chư Phật, cũng là chân kinh trong tự tánh của chúng ta. Cho nên hiện nay tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ là chân kinh trong tự tánh của tôi.

Chúng ta xem câu tiếp theo: “Ư nhất thiết vạn vật. Tùy ý tự tại”. Câu này tán thán đức năng tự hành hóa tha của chư Bồ Tát. Vạn vật là chỉ vạn pháp, là hết thảy Hữu. “Nhất thiết vạn vật” là chỉ hoàn cảnh, có thể được đại tự tại trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đó thật sự là lìa khổ được vui. Tự tại là thông đạt vô ngại. Tại sao chư Phật Bồ Tát có thể được đại tự tại trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta lại không làm được như vậy? Nguyên nhân là do vọng tưởng chấp trước, phàm phu chấp trước hết thảy vạn vật thực sự có, trong có lại muốn chiếm hữu, chiếm hữu rồi lại sợ mất đi, lo được lo mất, từ đó mà sanh ra phiền não. Chư Phật Bồ Tát biết hết thảy vạn vật là huyễn hữu, là giả có, không phải thật có, cho nên trong hết thảy vạn vật được thọ dụng tự tại, không có phân biệt, chấp trước, không những không có quan niệm chiếm hữu đối với hết thảy vạn vật, đến thân thể của chính mình cũng không có suy nghĩ chiếm hữu, như vậy mới có được đại tự tại. Bồ Tát hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải có năng lực này. Nếu như không có năng lực này, một khi tiếp xúc với vạn vật, không phải độ người khác, ngược lại bị vạn vật độ, cho nên đây là điều kiện học Phật bắt buộc [phải có].

Phàm Tựa kinh Pháp Hoa nói, hết thảy Có giống như sợi dây thừng xiết thật chặt vậy, trói buộc con người. Nếu như cởi bỏ hết thảy trói buộc này, thân thể được tự do, được “tự tại”. Con người tại sao lại bị trói buộc? Đó là nội tâm xoay chuyển theo cảnh giới. Thấy sắc nghe âm, tâm của bạn liền xoay chuyển theo những gì bạn thấy, cho nên bị phiền não trói chặt. Do đó mà người khác khen ngợi bạn, bạn liền vui vẻ; nếu như người khác mắng bạn, bạn liền không vui, bạn chuyển theo họ, chính mình không tự làm chủ được, khiến bạn vui vẻ thì liền vui vẻ, khiến bạn không vui thì liền không vui, bị phiền não trói buộc.

Phàm phu chấp trước vào Có, yêu thích những thứ này, hết thảy mọi vật trên thế gian, công danh phú quý, vợ con, đây là chấp vào Có; A La Hán chấp Không, tức là dừng ở tướng Không, cũng đều là đọa lạc vào trong tình chấp. Bạc Đại Sĩ thông đạt pháp tánh, các ngài từ ngay nơi tướng lìa được tướng, không phải là bỏ tướng để lìa tướng, cho nên Tông môn nói: “Chỉ cần vô tâm với vạn vật, nào ngại vạn vật thường vây quanh”, chỉ cần bạn đối với vạn vật vô tâm thì ngại gì vạn vật tới quấy nhiễu bạn. Có một số người luôn nghĩ làm sao tìm một nơi thanh tịnh để tu hành, tôi nói với bạn, bạn vĩnh viễn không tìm được. Tại sao vậy? Bởi vì tâm của

bạn không thanh tịnh. Tâm của bạn bị xoay chuyển bởi vạn vật. Nếu như tâm của bạn có thể xoay chuyển vạn vật, không cần tìm, nơi nào cũng thanh tịnh. Bạn nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, bạn liền nhìn chăm chăm họ, nếu như là một bộ xương khô, bạn còn nhìn chăm chăm sao? Cô gái xinh đẹp và bộ xương khô là một không hai, bởi vì bạn phân biệt chấp trước nên một mới biến thành hai. Nói cụ thể hơn là vật tùy tâm chuyển. Ngoại vật có thể xoay chuyển theo nội tâm của bạn, bạn có thể tùy ý tự tại. Tịnh Ảnh Số nói: “Do thành tựu thần thông thù thắng, đạt được thần thông thù thắng, với hết thảy vật có thể biến hóa tùy ý, như vậy có thể giúp chúng sanh đạt được lợi ích, nên có thể lợi vật, ấy là tự tại”. Tịnh Ảnh nhắc tới thần thông, thần thông đương nhiên không phải là chuyện xấu. Nhưng nếu chúng ta không cầu giác ngộ, trước tiên lại đi cầu thần thông, vậy thì phương hướng của bạn sai rồi. Phương hướng sai thì sẽ đi theo con đường sai. Càng đi càng xa, tương lai con đường phải quay lại càng dài. Chư Phật Bồ Tát đều có vô lượng thần thông. Cho nên thần thông là chuyện tốt; nhưng thị hiện thần thông là “thánh mạt biên sự”, là chuyện ngoài lẽ sau cùng trong Thánh Đạo, so với thần thông còn rất nhiều chuyện quan trọng hơn, đó mới là chỗ đáng để chúng ta để ý. Câu này là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói.

Đề [tôi] kể cho các bạn nghe một câu chuyện: nghe thử xem bạn có thể hiểu được điều gì trong đó không. Đời nhà Đường có một vị tổ sư tên là Hoàng Bá, bởi vì ngài xuất gia ở núi Hoàng Bá – Phúc Thanh, người đời sau gọi ngài là Hoàng Bá. Trước khi ngài khai ngộ, cùng một người bạn đi vân du, đến một nơi bất ngờ gặp lũ, đường đi cũng không còn nữa, biến thành sông, không đi qua được. Vào lúc này người bạn thả nón lá xuống dòng nước, đập lên nón lá thuận theo dòng nước lướt qua, đồng thời gọi Hoàng Bá: “huynh mau qua đây”. Hoàng Bá nói: “sớm biết đệ như vậy, ta đã đánh gãy chân đệ”. Vị thần tăng vừa qua sông tán thán không ngớt: “thật đúng là Pháp khí đại thừa, đệ không bằng huynh”. Bạn nghe hiểu câu chuyện này không?

Hành nhân nếu như có thể từ ngay nơi tướng lìa được tướng thì có thể chuyển vật rồi. “Trúc biếc xanh xanh đồng là pháp thân, hoa vàng rợp rợp thảy đều Bát Nhã”, trúc xanh hoa vàng thảy đều là pháp thân Bát Nhã, hết thảy vạn vật đều như vậy, cho nên không cần chờ đợi thần thông, chúng sanh cũng có thể tự tại. Chúng ta là người học Phật nhất định không được ham mê thần thông, truy cầu thần thông. Thần thông thật sự là tự tánh vốn có, không phải truy cầu ở bên ngoài. Còn nhớ mấy năm trước tôi từng nói qua bốn câu:

Thần thông không thể cầu

Cầu rồi không thể đạt

Đạt rồi không thể dùng

Dùng rồi ắt trúng ma

Thực tế chứng minh, phàm là cầu thần thông, dùng thần thông, không ai không bị ma dựa. Thanh tịnh, bình đẳng, giác, năm chữ này bạn làm được rồi, thần thông trong tự tánh tự nhiên sẽ hiển hiện ra, căn bản không cần phải tìm kiếm khắp nơi. Những gì mong cầu từ bên ngoài đều là giả, không có điều nào là thật. Bạn coi giả thành thật, còn sử dụng khắp nơi, vậy không phải là hại mình hại người sao? Lão pháp sư nói với chúng ta “thần thông của người niệm Phật thù thắng không gì sánh bằng”, chỉ một câu nói ngắn ngủi như vậy mà có mấy tầng ý nghĩa? Cách hiểu của tôi khá đơn giản, có thể hiểu được ba tầng ý nghĩa. Để tôi nói cho chư vị đồng tu nghe tham khảo:

Ý nghĩa đầu tiên: người niệm Phật có thần thông

Ý nghĩa thứ hai: thần thông của người niệm Phật rất thù thắng, gọi là “thắng thông”

Ý nghĩa thứ ba: thần thông của người niệm Phật không gì sánh bằng.

Nếu một người chân chánh niệm Phật, chú ý! Hai chữ “chân chánh” rất quan trọng. Ngoài ra, thần thông không phải dùng để khoe khoang bản thân, mà dùng để giáo hóa chúng sanh, nhất định phải chú ý chữ “dùng” này, không được tùy tiện dùng, nếu không phải lúc bắt đắc dĩ thì không được thị hiện thần thông. Năm ngày trước khi Lão Bồ Tát Lưu Tố Thanh vãng sanh vào năm 2012, [trong năm ngày đó] chị ấy đều thị hiện thần thông, nói lời chân thật, không cần tránh né. Bạn tin cũng được, không tin cũng được, tôi nhất định phải nói chân tướng sự thật, tôi phải chịu trách nhiệm với con cháu đời sau.

Mười sáu vị Chánh Sĩ Hiền Hộ tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ đều là Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, “Đại Sĩ thần thông tự tại”, quả vị mà các ngài chứng đắc bình đẳng với Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc, Địa Tạng Bồ Tát, thị hiện thân phận tại gia. Các ngài “thần thông tự tại”, cho nên mới có thể “vô tâm không vướng mắc với hết thảy vạn vật”, đối với hết thảy pháp thế gian xuất thế gian, các ngài không hề chướng ngại, cho dù là Sự hay Lý, là Tánh hay Tướng, là Nhân hay Quả, toàn bộ đều thông đạt không chướng ngại. Thế nên các ngài mới có thể “tùy duyên biến hóa, lợi ích chúng sanh”.

Mời xem câu kinh tiếp theo: “Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”.

Câu này là nói đại từ đại bi của Bồ Tát. “Thứ loại” là chỉ hết thầy chúng sanh, cũng chỉ chúng sanh trong lục đạo. Có vài cách giải thích hai câu kinh văn này, xin đưa ra cho mọi người tham khảo. Chỗ khác biệt giữa chư Phật và Bồ Tát như sau: Phật pháp là sư đạo, sư đạo là tôn nghiêm. “Chỉ tự tới học, không đi tìm dạy”, câu này có ý nghĩa gì? Đó là Phật giáo hóa chúng sanh, phải đợi chúng sanh tự mình tới thỉnh giáo, cũng là “thỉnh pháp”, phải “cầu” pháp. Không thể nào Phật tìm tới nhà bạn để dạy bạn được. Hiện nay có một tình trạng phổ biến, gia đình có điều kiện mời gia sư cho con, đến nhà dạy con mình. Trong lịch sử chưa từng có chuyện như vậy, làm sao có thể tùy tiện mời thầy cô đến nhà được? Như vậy là không tôn trọng thầy cô. Thầy cô tới nhà dạy học sinh, phụ huynh có cảm giác ưu việt, có tiền nên hợm hĩnh, tôi trả tiền cho mấy người, mấy người dạy con tôi, hoàn toàn là mối quan hệ thuê mướn, làm gì còn sư đạo tôn nghiêm nữa? Con trẻ không phải càng có cảm giác ưu việt sao? Chúng coi thường thầy cô thì nói gì tới tôn kính chứ? Thời nay tự tới dạy thì ít mà đi tìm dạy thì nhiều, đây là hiện tượng không bình thường. Đáng để chúng ta chú ý, giáo dục không có sư đạo tôn nghiêm là giáo dục thất bại triệt để.

Hơn 60 năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với lão pháp sư, “trường học hiện nay, học sinh không ra học sinh, thầy cô không ra thầy cô”, lời này đã nói vào 60 năm trước, xem xem 60 năm sau vào ngày hôm nay, tình hình thực tế như thế nào? E rằng chỉ có tệ đi chứ không khá hơn. Bồ Tát không giống chư Phật, Bồ Tát có thân phận là bạn học đối với hết thầy chúng sanh, có thể chủ động đến nhà chúng sanh, giới thiệu Phật pháp cho họ, chúng sanh không thỉnh nhưng Bồ Tát vẫn tới, cũng tức là không đợi chúng sanh tự tới, Bồ Tát tự mình chủ động tới giúp chúng sanh, tức là “tác bất thỉnh chi hữu”. Có một ví dụ đặc biệt không biết mọi người có biết không? Kinh Phật Thuyết A Di Đà không do ai hỏi mà Phật tự nói ra. Tại sao không hỏi lại tự nói? Bởi vì cảnh giới đó không có chúng sanh nào có thể hỏi tới. Phật lại giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho hết thầy chúng sanh hữu duyên, bởi vì không có người nào biết pháp này, càng không có người nào tới thỉnh pháp này, cho nên không ai hỏi mà đức Phật tự mình nói ra. Đây là ví dụ điển hình của “bất thỉnh chi hữu”.

Chư Bồ Tát thật sự tuyệt vời, “thường làm bạn không mời, đi theo quan tâm bảo hộ”. Đi theo những người nào? Chúng sanh trong lục đạo luân hồi. Chúng ta đọa lạc vào cõi nào thì ngài theo tới cõi đó, thị hiện thân phận giống chúng ta, mới biết các ngài đại từ đại bi tới mức nào! Kệ Niết Bàn nói: “Thế gian phải xin cứu rồi mới được cứu, Như Lai chẳng được thỉnh mà thường làm chỗ nương về”. Câu này muốn nói trong thế gian bạn nhất định phải thỉnh cầu người cứu độ, sau đó mới có được thứ bạn muốn cầu. Nhưng Như Lai không đợi bạn thỉnh cầu đã tới giúp bạn có chỗ

nuơng về, giúp bạn có được chỗ nuơng tựa. Đây là bạn tốt thật sự, là đại đạo sư từ bi ân huệ tột cùng. Kinh Duy Ma nói “chúng sanh chẳng thỉnh mà vẫn làm bạn để đến giúp cho yên ổn”. Chúng sanh không có ai tới thỉnh pháp bạn, bạn sẽ làm như thế nào? Chúng ta xem thử chư Phật Bồ Tát dùng thái độ thế nào? Vẫn làm bạn đến giúp cho yên ổn. Người xưa nói bằng hữu, bạn có biết bằng hữu có ý nghĩa gì không? Bằng là bạn học, hữu là đồng chí, so với bạn học thì đồng chí thân thiết hơn nhiều. Lý tưởng giống nhau, mục tiêu phương hướng cũng giống nhau, như vậy gọi là hữu, có thể tạo nên sự nghiệp lớn, không giống với bạn học. Bồ Tát vĩnh viễn là bạn hữu, thiện tri thức của chúng sanh. “Bạn thật sự thì chẳng đợi mời, giống như mẹ hiền luôn hướng tới con trẻ”. Bạn còn đợi họ tới mời sao? Nếu bạn bè thật sự có khó khăn, bạn biết rồi liền tới giúp đỡ, giúp họ giải quyết vấn đề. Con người sống một đời trên thế gian này, khó có được một người bạn tri kỷ thật sự. Con người sống trên đời, có một hai người tri kỷ cũng đáng an ủi rồi, đời này không trôi qua uổng phí. Chúng ta hi vọng có một người bạn như vậy, chúng ta phải phát tâm, là người bạn thật sự của hết thảy chúng sanh.

Tịnh Ảnh Sớ có hai cách giải thích cho “Bất thỉnh chi hữu”. Cách giải thích thứ nhất “Do chúng sanh cần được hóa độ không có căn cơ cảm được chư Thánh nên gọi là Bất thỉnh”. Chúng sanh này không biết Thánh Hiền, Thánh Hiền ở đây là chư Phật Bồ Tát, Thiện tri thức, cho nên chúng sanh không có suy nghĩ cầu các ngài, gọi là bất thỉnh. “Bồ Tát cưỡng hóa vi tác nhân duyên”, chữ cưỡng ở đây nghĩa là miễn cưỡng, miễn cưỡng giáo hóa chúng sanh. “Vi tác nhân duyên” tức là tạo ra điều kiện, tạo ra cơ hội, “gọi là làm bạn để chúng sanh yên ổn”. Tạo ra cơ hội cho chúng sanh cũng phải có duyên, có điều kiện, không có duyên, không có điều kiện thì không thể thành công. Hiện nay chúng ta có cơ hội, bạn có chịu làm hay không? Chịu làm thì bạn chính là Bồ Tát tái lai; không chịu làm thì bạn là phàm phu. Chuyện này không thể trách bạn. Ví dụ như chúng tôi đề xướng xây đạo tràng Lục Hòa Kính, duyên chính là bây giờ tôi ở trong đạo tràng nhỏ này, có hoàn cảnh địa lý tự nhiên được ông trời ưu đãi, ở trong khe núi, chỉ có một lối ra, một cái sân, một đạo tràng duy nhất. Đặc biệt là cơ cấu nhân viên của đạo tràng này khiến tôi vô cùng hứng thú. Cơ cấu nhân viên ở đây như thế này:

Thứ nhất: nhân viên công ty, có lãnh lương. Hộ pháp cư sĩ Bồ Đề Tâm của tôi vốn là chủ tịch của một công ty địa ốc, mở công ty kinh doanh. Cho nên nền tảng của đạo tràng này là doanh nghiệp. Hiện tại có thể nói như vậy, nơi này không phải là đạo tràng tu hành thuần túy, mà là một dạng kết hợp giữa doanh nghiệp và đạo tràng. Cũng có thể nói là vừa là nơi thí nghiệm ba thứ trong một giữa kinh doanh, trồng trọt và tu hành. Nhân viên công ty chiếm đa số.

Thứ hai: nhân viên nông trường, có lãnh lương. Nhân viên nông trường có phân ra làm hai loại là dài hạn và ngắn hạn. Nhân viên nông trường phụ trách trồng trọt, thực phẩm trong đạo tràng chủ yếu là tự cung tự cấp. Rất hiếm khi ra bên ngoài mua đồ. Một phần lương thực, toàn bộ rau củ, trái cây đều tự trồng trọt. Dầu ăn tự ép; tự làm mì sợi; đậu hũ, đậu hũ non, sữa đậu nành làm xong là dùng luôn; đến hoa tươi cũng tự trồng. Hoa và trái cây cúng Phật đều tự trồng hết, vào mùa vụ cần phải có thêm mấy người tới làm ngắn hạn,

Thứ ba: nhân viên đạo tràng, có lãnh lương. Các nhân viên này chủ yếu phụ trách công việc chăm lo và quản lý cuộc sống hàng ngày của đạo tràng.

Thứ tư: người thân của nhân viên công ty, có lãnh lương

Thứ năm: người làm công quả của đạo tràng, không lãnh lương. Số lượng và thời gian của người làm công quả ở đạo tràng không cố định. Cơ bản là tới đạo tràng đều tham gia lao động, lượng công việc ở đây rất lớn. Mùa thu là mùa bận rộn nhất, thu hoạch trái cây, chọn lựa trái cây, dỡ trụ trái cây, làm các món ngâm muối v.v...

Thứ sáu: người già niệm Phật. Người trên bảy mươi tuổi thì chuyên tâm niệm Phật, không tham gia lao động. Mọi thứ ăn ở dùng đều do đạo tràng lo, miễn phí toàn bộ.

Thứ bảy là nhân viên làm việc thời vụ, có mấy cách tính lương khác nhau.

Từ cơ cấu nhân viên sẽ thấy được đây là đạo tràng đa văn hóa. Tôi nhớ tới lão pháp sư xây dựng một thành phố hài hòa đa văn hóa ở Toowoomba. Chúng ta liệu có thể xây dựng đạo tràng nhỏ này trở thành đạo tràng Lục hòa kính đa văn hóa hài hòa, hòa hợp, đồng tâm hiệp lực không? Đối với sự đề xướng của tôi, nhóm hộ pháp rất nhanh liền có được nhận thức chung. Có được nhận thức chung không dễ dàng, đi đâu mà tìm? Tìm không được! Chúng tôi có được nhận thức chung này, cảm ân mười phương chư Phật Như Lai từ bi gia hộ, cảm ân sự từ bi bảo hộ của Kim Cang hộ pháp. Điều chúng tôi cần làm bây giờ là biến nhận thức chung này thành hiện thực. Làm thế nào để trở thành hiện thực? Đó là phải làm người bạn chẳng mời, bắt đầu làm từ đâu? Không trả lời được. Tôi hỏi bạn một vấn đề, tại sao thế giới Cực Lạc lại tốt đẹp như vậy? Thế giới này của chúng ta tại sao lại hỗn loạn như vậy? Trong kinh điển có một câu mà chúng ta phải ghi nhớ, A Di Đà Phật “hiện đang thuyết pháp”, A Di Đà Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng ngừng nghỉ. Điều gì là quan trọng nhất? Dạy học là quan trọng nhất. Phật pháp là giáo dục đa nguyên văn hóa, chư Phật Bồ Tát là người làm công tác tình nguyện đa nguyên văn hóa. Không hề dính dáng chút nào tới danh văn lợi dưỡng.

Cách giải thích thứ hai: “chúng sanh được hóa độ tuy có cơ duyên tiếp nhận đạo, nhưng không ưa thích”, chúng sanh không ưa thích, họ không muốn. “Chẳng biết cầu Thánh đạo nên gọi là chẳng tỉnh. Bồ Tát tùy cơ cưỡng hóa, nên gọi là làm bạn để an ổn chúng sanh”. Tình huống của hai loại chúng sanh này không giống nhau, loại thứ nhất có duyên với Phật rất mỏng manh, không sâu, cho nên họ không có khái niệm về Phật; loại thứ hai thì đời quá khứ từng học Phật, A Lại Da Thức có chủng tử. Nhưng mà chủng tử này không mạnh, không có sức mạnh. Những người học Phật mà chúng ta gặp, đa phần thuộc loại thứ hai.

Có cách giải thích thứ ba không? Tôi chưa từng thấy. Nhưng mà tôi luôn cảm thấy thiếu chút gì đó. Không phải là phát minh sáng tạo gì mới, cứ coi như là thảo luận và giao lưu với các bạn đồng tu, nói sai thì phải chịu trách nhiệm nhân quả. Tôi giả thiết về cách giải thích thứ ba như sau. Cách giải thích thứ ba: “chúng sanh được hóa độ có cơ duyên tiếp nhận đạo, lại rất ưa thích, cầu Thánh đạo như kẻ khát, nên gọi là cầu tỉnh”. Đây là loại thứ ba, loại thứ ba có duyên rất sâu với Phật, không phải là duyên nhiều đời, mà là duyên nhiều kiếp, một khi duyên chín muồi, gặp được Phật pháp, vậy thì không thể ngăn lại được. Cầu Thánh đạo như kẻ khát, cầu pháp như kẻ khát, hận vì không thể gặp được sớm hơn.

Lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không là đại biểu điển hình cho kiểu người thứ ba, trong xã hội ngày nay, ai có thể giảng kinh thuyết pháp 60 năm không ngừng nghỉ? Chỉ có lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không; ai có thể giảng pháp thế gian được thấu triệt như vậy, lại có thể giảng Phật pháp thấu triệt như vậy? Là lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không; ai vừa nói ra Phật pháp, lại vừa làm được Phật pháp? Lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không; học Thích Ca Mâu Ni Phật, đi theo con đường của Phật Thích Ca, hoằng dương pháp của Phật Thích Ca, ai là tấm gương tốt nhất trong lòng chúng ta? Lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không. Lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không đề xướng một câu Phật hiệu, một bộ kinh, một bộ chú giải, những điều khác không cần nữa. Bạn có đồng ý không? Bạn có làm theo không?

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ân mọi người! A Di Đà Phật!